

Số: /BC-THPT PBC

Ngọc Hồi, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2023 - 2024

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. **Tên cơ sở giáo dục:** Trường Trung học phổ thông Phan Chu Trinh

2. **Địa chỉ:** Thôn Dục Nhầy I, xã Đăk Dục, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 02603.887.345. Email: tpctrinh.sgddt@kontum.gov.vn

Địa chỉ Website: <https://thptphanchutrinhkontum.edu.vn/>

3. **Loại hình cơ sở giáo dục:** Trường THPT Phan Chu Trinh là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum quản lý. Là cơ sở giáo dục trung học phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường THPT Phan Chu Trinh có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

4. **Sứ mệnh, mục tiêu của nhà trường:**

3.1. **Sứ mệnh:** Xây dựng một Đơn vị có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

Tổ chức các hoạt động phối hợp chống việc bỏ học, duy trì tỷ lệ học sinh đến lớp 95% trở lên. Tạo môi trường cho học sinh thể hiện khả năng của mình, trở thành những công dân có trách nhiệm. Có ích, có năng lực học tập suốt đời.

3.2. **Hệ giá trị:**

- Tính đoàn kết;
- Lòng nhân ái;
- Tính trung thực;
- Sự hợp tác
- Tinh thần trách nhiệm;
- Hướng vươn lên

3.3. **Mục tiêu:** Học sinh Trường THPT Phan Chu Trinh sẽ trở thành những cá nhân có tư duy độc lập, tham gia tích cực vào học tập suốt đời và giải quyết vấn đề, hướng tới năng lực sử dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao lợi ích bản thân và lợi ích quốc gia.

5. **Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường:**

Trường THPT Phan Chu Trinh được thành lập theo Quyết định số 509/QĐ-CT, ngày 11 tháng 11 năm 2010, của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Lúc mới thành lập, nhà trường chưa có cơ sở riêng, phải mượn phòng học tạm ở Trường THCS Đăk Dục. Đến cuối năm 2011 nhà trường xây dựng xong cơ sở và chuyển về ngôi trường mới khang trang như hiện nay.

Trường THPT Phan Chu Trinh đóng chân trên địa bàn Xã Đăk Dục là xã biên giới, nằm phía bắc, cách trung tâm huyện Ngọc Hồi khoảng 18 km. **Trường có tổng diện tích đất 12.0702m²** (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng Đất số CD 491782, cấp ngày 06/1/2017)

Phía Đông giáp xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi;

Phía Tây giáp Lào;

Phía Nam giáp Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi;

Phía Bắc giáp xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei.

Toàn xã có 09 thôn, làng, trong đó có 08 thôn, làng đồng bào dân tộc Gié-Triêng sinh sống.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng Sơn**

Địa chỉ: Thôn Dục Nhầy I, xã Đăk Dục, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0914.156.791 Email: hongson6791@gmail.com

7. 7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, địa chỉ hoạt động

Trường THPT Phan Chu Trinh được thành lập theo Quyết định số 509/QĐ-CT, ngày 11 tháng 11 năm 2010, của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Hiện nay, trường THPT Quốc Thái đóng chân tại Thôn Dục Nhầy I, xã Đăk Dục, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Hội đồng trường THPT Phan Chu Trinh được công nhận tại Quyết định số 104/QĐ-SGDĐT ngày 17/03/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum với 09 thành viên.

Danh sách hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh hội đồng
1	Nguyễn Hồng Sơn	Hiệu trưởng	THPT Phan Chu Trinh	Chủ tịch
2	Y Lan	Phó CT UBND huyện Ngọc Hồi	UBND huyện Ngọc Hồi	Thành viên
3	A Thuận	CT CĐCS	THPT Phan Chu Trinh	Thành viên
4	Bùi Khương Duy	BT Đoàn trường	THPT Phan Chu Trinh	Thành viên
5	Phan Tuấn Anh	Tổ trưởng	THPT Phan Chu Trinh	Thành viên
6	Nguyễn Văn Quận	Thư ký Hội đồng trường	THPT Phan Chu Trinh	Thành viên
7	Lê Huy Chương	Tổ trưởng VP	THPT Phan Chu Trinh	Thành viên
8	Nguyễn Thị Hường	Trưởng BDD CMHS	Xã Đăk Nông	Thành viên
9	Nguyễn Thị Thảo	Học sinh	THPT Phan Chu Trinh	Thành viên

8. Quyết định điều động Hiệu trưởng, bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng

Quyết định điều động Hiệu trưởng Nguyễn Hồng Sơn: Quyết định số 132/QĐ-SGDĐT ngày 27/3/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum về việc điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Sơn giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Phan Chu Trinh.

Quyết định bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng Trần Thị Duyệt: Quyết định số 229/QĐ-SGDĐT ngày 14/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum về việc bổ nhiệm lại Bà Trần Thị Duyệt giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Phan Chu Trinh.

9. Quy chế tổ chức và hoạt động nhà trường, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhà trường; sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường

Quy chế tổ chức và hoạt động

Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường THPT Quốc Thái gồm quy định về tổ chức và quản lý nhà trường; tổ chức hoạt động giáo dục; nhiệm vụ và quyền của giáo viên, nhân viên; nhiệm vụ và quyền của học sinh; tài sản và tài chính của nhà trường; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhà trường

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường

Tổ chức bộ máy nhà trường gồm:

- Đảng bộ nhà trường: 01 chi bộ với 16 đảng viên.
- Hội đồng trường: 09 thành viên.
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng: 02 thành viên.
- Hội đồng thi đua khen thưởng: 13 thành viên.
- Hội đồng kỷ luật: Ban hành theo vụ việc.
- Hội đồng tư vấn: Thực hiện theo yêu cầu từng công việc.
- Công đoàn: 30 Công đoàn viên.
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Trên 400 đoàn viên.
- Các tổ chuyên môn; tổ văn phòng: 04 tập thể.
- Lớp học: 12 lớp.

10. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ trách nhiệm của lãnh đạo trường

a. Ông Nguyễn Quốc Thanh

- Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Điện thoại: 0914.156.791
- Thư điện tử: hongson6791@gmail.com
- Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Dục Nhầy I, xã Đăk Dục, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
- Nhiệm vụ: Chịu trách nhiệm chung về toàn bộ các hoạt động trong nhà trường, là người quyết định cuối cùng về các vấn đề của nhà trường. Phụ trách tài chính, tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng, đánh giá viên chức, đánh giá chuẩn nghề nghiệp, tiếp dân, công khai dân chủ. Phụ trách các tổ: Văn – Sử – Địa – GDKTPL – Tiếng Anh.

b. Bà Trần Thị Duyệt

- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng.
- Điện thoại: 0931.641.568
- Thư điện tử: duyetduyet1978@gmail.com
- Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Dục Nhầy I, xã Đăk Dục, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.
- Nhiệm vụ: Phụ trách tài chính (khi được uỷ quyền), phụ trách các hoạt động liên quan đến giảng dạy và hoạt động giáo dục, kiểm tra đánh giá, thi tốt nghiệp, thi tuyển sinh 10, các kì thi – hội thi của học sinh. Kiểm tra hoạt động chuyên môn giảng dạy. Huy động học sinh đến lớp, chuyển đổi số trong trường học, thi đua khối. Phụ trách các tổ: Toán – Tin – Công nghệ - GDTC, Lý – Hóa – Sinh.

11. Các văn bản khác của nhà trường

Nhà trường ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao:

- Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch số 45/KH-THPTQT ngày

02/3/2021 của trường THPT Quốc Thái về chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Kế hoạch được Sở GD&ĐT tỉnh An Giang phê duyệt tại Quyết định số 1650/QĐ-SGD&ĐT ngày 11/11/2021.

- Quy chế dân chủ cơ sở: Quyết định số 71/QĐ-THPTQT ngày 05/9/2023 của trường THPT Quốc Thái ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường từ năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo.

- Quy chế đánh giá viên chức: Quyết định số 116/QĐ-THPTQT ngày 30/10/2023 của trường THPT Quốc Thái ban hành quy chế đánh giá, xếp loại công chức, viên chức.

- Quy chế chi tiêu nội bộ: Quyết định số 49/QĐ-THPTQT ngày 28/8/2023 của trường THPT Quốc Thái ban hành quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2022 – 2025.

Ngoài ra còn có nhiều văn bản khác (Đề án, Tiêu chí, kế hoạch, hướng dẫn, thông báo...) liên quan đến từng công việc chi tiết đã được ban hành và công khai toàn đơn vị.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt khung danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của Sở Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 20/2023/TT-BGD&ĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Quyết định số 153/QĐ-SGD&ĐT ngày 24 tháng 3 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2024.

1. Đội ngũ Viên chức, người lao động chia theo nhóm vị trí việc làm

TT	Nhóm/ Vị trí việc làm	Tổng số lượng người làm việc đã được giao	Số lượng người làm việc năm học 2023-2024 (Thông tư số 20/2023/TT-BGD&ĐT)		Cơ cấu viên chức theo CDN N (%)	Số lượng người làm việc tối thiểu năm học 2024-2025 (dự kiến) (Thông tư số 20/2023/TT-BGD&ĐT)	
			Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ CTX;NTSN		Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ CTX;NTSN
I	Lãnh đạo, quản lý	02	02			02	
1	Hiệu trưởng	01	01			01	
2	Phó Hiệu trưởng	01	01			01	
II	Nghệ vụ chuyên ngành	24	24			25	
1	Giáo viên THPT hạng II	00	00			00	
2	Giáo viên THPT hạng III	24	24			25	
3	Thiết bị, thí nghiệm	00	00			00	
III	Chuyên môn dùng chung	02	02			02	

1	Thư viện viên hạng IV	00	00			00	
2	Phụ trách kế toán	01	01			01	
3	Văn thư viên trung cấp	01	01			01	
4	Nhân viên Y tế	00	00			00	
III	Nhóm hỗ trợ, phục vụ	02	02			02	
1	Nhân viên phục vụ	01	01			01	
2	Nhân viên Bảo vệ	01	01			01	
Tổng cộng		30	30			31	

2. Đội ngũ Viên chức, người lao động đạt chuẩn nghề nghiệp

[illegible]

4	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên thư viện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

3. Về quy mô trường, lớp và học sinh

Năm học 2024-2025, nhà trường có 12 lớp với 410 học sinh; tỷ lệ học sinh/lớp: 34,17; Số giáo viên/lớp: 25/12, tỉ lệ: 2,08. Tổng số học sinh DTTS: 288. Trong đó:

Khối lớp	Tổng số học sinh	Tổng số lớp	Số học sinh/lớp	Tổng số HS DTTS	Ghi chú
10	144	4	36	96	
11	127	4	31,75	93	
12	139	4	34,75	99	
Tổng	410	12	34,17	288	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

Thông tin về cơ sở vật chất và danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường:

1. Thông tin về cơ sở vật chất:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	16	1.4 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	16	1.4 m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	0	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	12/16	-
8	Bình quân học sinh/lớp	34,16/lớp	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	12.702m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	500 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	58 m ²	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	58 m ²	
3	Diện tích phòng thí nghiệm Vật lí, Hóa – Sinh, thư viện (m ²)	60 m ²	

4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	0	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	0	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	0	bộ/lớp
1.1	Khối lớp 10	0	bộ/lớp
1.2	Khối lớp 11	0	bộ/lớp
1.3	Khối lớp 12	0	bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	bộ/lớp
2.1	Khối lớp 10	0	bộ/lớp
2.2	Khối lớp 11	0	bộ/lớp
2.3	Khối lớp 12	0	bộ/lớp
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	78	5,25 HS/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	12	12 Tivi/12 lớp
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác (bảng tương tác, màn hình đa năng)	0	
6	Máy chiếu	04	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	11,4 m ²
XI	Nhà ăn	19,95 m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0.03
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	

XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

2. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường.

Bộ sách giáo khoa lớp 12

STT	Tên sách (tên bộ sách)	Tổ chức, cá nhân	Ghi chú
1.	Ngữ văn 12, Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Ngữ văn 12, Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
2	Toán 12, Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Toán 12, Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
	Chuyên đề học tập Toán 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
3	Tiếng Anh 12 – Global Success	NXB Giáo dục Việt Nam	
4	Giáo dục thể chất 12 - Bóng chuyền (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
5	Lịch sử 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Chuyên đề học tập Lịch sử 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh 12	NXB Giáo dục Việt Nam	
7	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
8	Giáo dục địa phương		
9	Địa lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Chuyên đề học tập Địa lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
10	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
11	Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Chuyên đề học tập Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
12	Hóa học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Chuyên đề học tập Hóa học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
13	Sinh học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Chuyên đề học tập Sinh học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
14	Công nghệ 12, Công nghệ Điện-Điện tử (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
15	Tin học 12, Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	

Bộ sách giáo khoa lớp 11

STT	Tên sách (tên bộ sách)	Tổ chức, cá nhân	Ghi chú
1	Ngữ văn 11, Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Ngữ văn 11, Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		

2	Toán 11, Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Toán 11, Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
	Chuyên đề học tập Toán 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
3	Tiếng Anh 11 Global Success	NXB Giáo dục Việt Nam	
4	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
5	Lịch sử 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Chuyên đề học tập Lịch sử 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh 11	NXB Giáo dục Việt Nam	
7	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
8	Giáo dục địa phương 11		
9	Địa lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Giáo dục Việt Nam	
	Chuyên đề học tập Địa lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
10	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11; (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
11	Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Chuyên đề học tập Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
12	Hóa học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Chuyên đề học tập Hóa học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
13	Sinh học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Chuyên đề học tập Sinh học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
14	Tin học 11, Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
15	Công nghệ 11, Công nghệ cơ khí (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	

Bộ sách giáo khoa lớp 10

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Ngữ văn 10, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Ngữ văn 10, Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
2	Toán 10, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Toán 10, Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Chuyên đề học tập Toán 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
3	Tiếng Anh 10 – Global Success	NXB Giáo dục Việt Nam	
4	Giáo dục thể chất 10: Bóng chuyền (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
5	Lịch sử 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	

	Chuyên đề học tập Lịch sử 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
7	Giáo dục quốc phòng và an ninh 10	NXB Giáo dục Việt Nam	
8	Giáo dục địa phương		
9	Địa lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Chuyên đề học tập Địa lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
10	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
11	Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Chuyên đề học tập Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
12	Hoá học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Chuyên đề học tập Hoá học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
13	Sinh học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
	Chuyên đề học tập Sinh học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
14	Tin học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
15	Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TT	NỘI DUNG	2022 – 2023	2023 – 2024
1	Kết quả tự đánh giá	Chưa hoàn thành	Chưa hoàn thành
2	Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá	Chưa	Chưa
3	Kết quả đánh giá ngoài đạt chuẩn kiểm định chất lượng	Chưa	Chưa
4	Kết quả đánh giá ngoài đạt trường chuẩn quốc gia	Chưa	Chưa
5	Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm	Chưa	Chưa
6	Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong năm	Chưa	Chưa

7	Kết quả cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm	Chưa	Chưa
8	Kết quả cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong năm	Chưa	Chưa

Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau tự đánh giá, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo từng giai đoạn.

- Giai đoạn 1.

Từ năm 2021 - 2025

- Tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương và sở giáo dục và đào tạo Kon Tum nhằm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu của người học (*xây nhà bán trú cho học sinh ở xa trường*) và yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường (*xây khu hiệu bộ, nhà công vụ...*);

- Từng bước mở rộng quy mô trường lớp, đảm bảo yêu cầu Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Từng bước xây dựng đội ngũ có chất lượng, kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm, có tác phong làm việc chuyên nghiệp, tận tâm, tận tụy với học sinh, chất lượng dạy học ngày càng nâng cao;

- Tập trung đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá, đổi mới công tác quản lý để nâng cao chất lượng dạy học;

- Xây dựng kế hoạch giáo dục với các tiêu chí cụ thể để đạt được những chỉ tiêu đã đề ra.

- Từng bước phấn đấu đạt các tiêu chí về trường chuẩn Quốc gia cấp độ I

- Giai đoạn 2.

Từ năm học 2025 trở đi:

- Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dung dạy học đáp ứng đầy đủ nhu cầu người học và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của nhà trường;

- Tiếp tục phát triển quy mô trường lớp;

- Xây dựng đội ngũ đủ về cơ cấu, có chất lượng về chuyên môn nghiệp vụ, tận tâm với nghề nghiệp;

- Giữ vững chất lượng giảng dạy, giáo dục và chất lượng học sinh mũi nhọn.

- Hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia cấp độ I; Triển khai xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia cấp độ II.

V. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

1.1. Việc chỉ đạo thực hiện Chương trình, kế hoạch giáo dục

Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường; kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025 và triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học thuộc kế hoạch giáo dục nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và đã được Sở GDĐT phê duyệt¹. Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh và kế hoạch của Sở GDĐT Kon Tum² Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025 và triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học thuộc kế hoạch giáo dục nhà trường

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp trung học

Nhà trường tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH, và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Triển khai giáo dục STEM, đồng thời tích cực thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018, tập trung ưu tiên cho việc triển khai thực hiện đối với lớp 12 năm học 2024-2025.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông. Đổi mới phương thức đánh giá học sinh (HS tự đánh giá, đánh giá bình đẳng, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, ...); tích cực đổi mới kiểm tra theo chuẩn nội dung kiến thức sang kiểm tra đánh giá theo mức độ về phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Công tác ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

Nhà trường đã triển khai xây dựng kế hoạch ôn thi TN THPT 2025. Qua kết quả khảo sát đầu năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học đối với học sinh cần quan tâm đặc biệt (*triển khai theo từng đợt, mỗi đợt gồm 4 tuần, có kiểm tra đánh giá để nhận xét sự tiến bộ của học sinh*)

Thường xuyên đánh giá chất lượng thi TN THPT 2024 để tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng điểm TBM thi TN THPT 2025 và giao chỉ tiêu tốt nghiệp cho từng giáo viên. Từng bước nâng cao chất lượng điểm TBM của kỳ thi TN THPT 2025 (*Tăng điểm trung bình các môn thi TN THPT*), giảm thiểu tỉ lệ HS chưa đạt, làm tốt công tác tư vấn phân luồng không để HS bỏ học.

1.2. Việc nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá

Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Kế hoạch bài dạy (giáo án) đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy phải đảm bảo đủ thời gian học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách

¹ Chiến lược phát triển nhà trường số 03/KHCL-PCT, ngày 13 tháng 3 năm 2022, Chiến lược phát triển Trường THPT Phan Chu Trinh giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030.

² Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Kế hoạch số 110/KH-SGDĐT, ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh

Tăng cường sử dụng trang thiết bị CNTT phục vụ hoạt động dạy học theo hướng thiết thực, hiệu quả. Kiểm soát và hạn chế tình trạng “chiếu-chép”; tận dụng các tài nguyên dùng chung, các phần mềm dạy học, mạng xã hội xây dựng nguồn học liệu số để nâng cao chất lượng dạy học.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn³.

Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (*trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường*), đẩy mạnh dạy học theo mô hình giáo dục STEM, STEAM theo hướng hiệu quả, thiết thực⁴; khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.

Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn⁵.

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo Chương trình GDPT 2018⁶.

Nhà trường ban hành quy chế⁷ kiểm tra đánh giá học sinh đảm bảo tính khoa học, tính logic, tính chặt chẽ, quy định cụ thể các quy trình trình xây dựng đề kiểm tra, quy

³ Công văn số 1457/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

⁴ Công văn số 1217/SGDĐT-GDTrH ngày 04/9/2020 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

⁵ Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

⁶ Công văn số 456/SGDĐT-GDTrH ngày 13/03/2024 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học, ôn tập theo cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025.

⁷ Đảm bảo các nội dung sau: Có quy định việc tổ chức các kỳ kiểm tra học tập của học sinh trong nhà trường (kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra lại), hình thức các bài kiểm tra theo hình tập trung trong nhà trường. Việc tổ chức kiểm tra tập trung các bài kiểm tra định kỳ cần được qui định cụ thể; Quy trình tổ chức: xây dựng ngân hàng đề, xây dựng và chịu trách nhiệm về đề chính thức, đề dự bị, tổ chức in ấn và bảo quản, bảo mật, lưu trữ đề kiểm tra; Quy trình coi kiểm tra và chấm kiểm tra: quy định về coi kiểm tra, thống nhất về đáp án và biểu điểm, tổ chức chấm bài kiểm tra đảm bảo khách quan, chính xác, quy định về việc học sinh xem lại bài kiểm tra (nếu có) và thời gian học sinh xin chấm lại bài kiểm tra, quy định về việc tổ chức chấm lại bài kiểm tra và cách thống nhất, xác định lại điểm bài kiểm tra; Quy định công bố kết quả kiểm tra và lưu trữ bài kiểm tra: thời gian và cách thức công bố điểm kiểm tra, công bố kết quả kiểm tra, thời gian và cách thức lưu trữ bài kiểm tra của học

trình coi kiểm tra, quy trình chấm triểm tra, quy trình nhập điểm và trả kết quả kiểm tra cho học sinh. Sau các đợt kiểm tra định kỳ sẽ công khai đề, đáp án thi kiểm tra theo quy định trên Website của Nhà trường tại địa chỉ: <https://thptphanchutrinhkontum.edu.vn>,

1.3. Việc triển khai tập huấn lại các đợt tập huấn bồi dưỡng Sở GDĐT đã triển khai

Phân công giáo viên cốt cán từng môn tham gia tập huấn công tác xây dựng đề kiểm tra đánh giá học sinh đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo công văn của Sở GDĐT. Giáo viên cốt cán sau khi tham gia các lớp tập huấn về triển khai cho các thành viên của tổ theo đúng kế hoạch của Nhà trường.

1.4. Việc tăng cường chỉ đạo sinh hoạt tổ chuyên môn kể từ năm học 2024-2025.

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng giờ dạy và môn học, trên cơ sở phát triển phẩm chất năng lực học sinh.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học⁸; tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông (CT GDPT) 2018; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong địa bàn để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

1.5. Công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các trường Đại học, các cơ sở GDNN, các tổ chức chính trị xã hội, các doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tài liệu, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo nhằm tạo điều kiện cho học sinh bộc lộ năng lực, sở trường, hứng thú của mình đối với một lĩnh vực, một ngành nghề, một công việc nào đó. Thông qua hoạt động, giáo viên sẽ định hướng cho học sinh xác định con đường phát triển sau khi tốt nghiệp THPT như chọn ngành học ở ĐH, CĐ; chọn ngành nghề trong học nghề hoặc trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh địa phương... Đa dạng hóa, vận dụng linh hoạt các hình thức tư vấn hướng nghiệp phù hợp với tâm lý lứa tuổi và nhà trường; cung cấp thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chính sách ưu đãi trong GDNN, cơ hội khởi nghiệp, tìm kiếm việc làm, xu hướng thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

1.6. Việc kiểm tra dạy học theo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025

Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học theo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025. Tổ chức dạy chéo buổi so với buổi học chính khóa; phân công giáo viên phụ trách các lớp dạy nâng cao cao này. *(Có bảng danh sách GV phụ trách lớp và GV dạy các lớp kèm theo Kế hoạch nhiệm vụ năm học)*

sinh; Quy định trách nhiệm các thành viên trong nhà trường trong kỳ kiểm tra. Quy trình xây dựng quy chế kiểm tra đánh giá học sinh được công khai trong tập thể nhà trường.

⁸ Công văn số 1777/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2023 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn đánh giá giờ dạy giáo viên cấp trung học từ năm học 2023-2024.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, lập phân phối chương trình để dạy nâng cao chất lượng cho học sinh DTTS đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của chương trình giáo dục phổ thông.

- Giáo viên dạy nâng cao chất lượng cho học sinh DTTS theo sự phân công của Tổ chuyên môn.

- Việc dạy nâng cao chất lượng cho học sinh DTTS được nhà trường theo dõi chặt chẽ, có sổ ghi đầu bài; Ban giám hiệu nhà trường, các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ việc dạy nâng cao chất lượng cho học sinh DTTS; kịp thời điều chỉnh những thiếu sót nếu có

Thời gian: Từ 16/9/2024 đến 15/5/2025 (thực hiện 33 tuần)

Nội dung: Phụ đạo học sinh yếu đối với một số môn như Toán; Ngữ Văn; Tiếng anh; Vật lý, Hóa học, Lịch sử; Địa lý. Mỗi tuần không quá 12 tiết.

1.7. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (nếu có)

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023 - 2024: (phụ lục 04 kèm theo)

Kết quả học tập và rèn luyện

Đối với giáo dục đại trà: Kết quả xếp loại rèn luyện, học tập của học sinh (Các số liệu được so sánh với cuối năm học 2022-2023 và nhận xét đánh giá)

*Kết quả xếp loại rèn luyện,

- Đối với lớp 10,11 đánh giá theo thông tư 22

Khối	Sĩ số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
10	133	62	46,62	35	26,32	3	2,26	0	0
11	147	82	55,78	14	9,52	10	6,80	1	0,93

- Đối với lớp 12 đánh giá theo thông tư 26

Khối	Sĩ số	Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
12	106	84	79,25	19	17,92	3	2,83	0	0

*Kết quả xếp loại học tập

- Đối với lớp 10,11 đánh giá theo thông tư 22

Khối	Sĩ số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
10	133	6	4,51	36	27,07	76	57,14	15	11,28
11	147	12	8,16	60	40,82	69	46,94	6	4,08

- Đối với lớp 12 đánh giá theo thông tư 26

Khối	Sĩ số	Giỏi		Khá		Trung Bình		Yếu		Kém	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
12	106	6	5,66	60	56,60	40	37,74	0	0	0	0

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực năm học 2023- 2024 và so với năm học 2022- 2023

Năm học	Tổng số HS	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		T.Bình/Đạt		Yếu/Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2022- 2023	384	254	66,15	121	35,51	9	2,34	0	0
2023 - 2024	386	281	72,79	88	22,80	16	4.14	1	0.26

Năm học	Tổng số HS	Học lực									
		Giỏi/Tốt		Khá		T.Bình/Đạt		Yếu/Chưa đạt		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2022- 2023	384	18	4,69	175	45,57	181	47,13	10	2,60	0	0
2023 - 2024	386	24	6.22	156	40,41	185	47,92	21	5.47	0	0

- Học sinh được lên lớp và không được lên lớp:

* Năm học 2022 - 2023

Khối	Số lượng	Lên lớp		Không được lên lớp	
		SL	%	SL	%
10	172	169	99.56	3	1.74
11	109	109	100		
12	103	103	100		
TT	384	1249	99.76	3	0.78

* Năm học 2023 - 2024

Khối	Số lượng	Lên lớp		Không được lên lớp	
		SL	%	SL	%
10	133	127	95.55	6	4.45
11	147	142	96.60	5	3.40
12	106	106	100		
TT	386	375	97.15	11	2.85

4. Số lượng học sinh hoàn thành chương trình, tốt nghiệp THPT, trúng tuyển đại học

TT	Nội dung	2022-2023		2023-2024	
		SL	Đạt	SL	Đạt
1	Được công nhận hoàn thành chương trình	103	103	106	106
2	Được cấp bằng tốt nghiệp THPT	102	102	106	102

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

1. Về thực hiện nhiệm vụ được giao:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm được đảm bảo, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị đạt 100% so với kế hoạch; chấp hành tốt chính sách chế độ và các quy định về tài chính của nhà nước.

Về thực hiện hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN). Căn cứ Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Bao gồm: Học phí, thực hiện đúng theo kế hoạch, nhiệm vụ được giao.

Thực hiện các nhiệm vụ chi không thường xuyên (chi giải quyết các chế độ chính sách giáo dục đối với Giáo viên và học sinh) được đảm bảo kịp thời và đầy đủ.

2. Về giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị

Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2023 - 2025; Đơn vị được cơ quan cấp trên giao quyền tự chủ tài chính là đơn vị Nhóm 4 theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

3. Về thực hiện Thu - Chi tài chính của đơn vị:

Đơn vị đã thực hiện thu-chi học phí, thực hiện chi trả theo chế độ hiện hành:

STT	Nội dung	6 Tháng Năm 2024	Năm 2023
1	Tình hình tài chính (Các khoản chi phân theo):	2.509.139.053	5.267.150.000
	-Chi tiền lương và thu nhập	2.171.303.545	4.232.247.634
	-Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	24.710.708	588.632.366
	-Chi hỗ trợ người học	223.500.000	373.925.000
	-Chi khác	89.624.800	72.345.000
2	Các khoản thu dịch vụ với người học (bao gồm học phí) trong năm	78.658.000	12.350.000
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng (cấp bù)	0	11.000.000
4	Số dư quy theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)	0	0

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng và thực hiện linh hoạt song song giữa hai chương trình (Khối 10, 11 theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018; khối 12 theo chương trình Giáo dục phổ thông 2006).

Hoạt động chuyên môn của nhà trường tiếp tục được đổi mới, sáng tạo nhờ chất lượng giáo dục tiếp tục được giữ vững. Tập thể đoàn kết, mỗi cá nhân đều được tạo điều kiện để phát huy năng lực của bản thân ở từng lĩnh vực khác nhau. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng đủ nhu cầu

dạy học trực tuyến, hoạt động chuyển đổi số trong trường học được ưu tiên thực hiện (Hồ sơ sổ sách điện tử, thu – chi không sử dụng tiền mặt, hoàn chỉnh CSDL toàn trường kết nối với dữ liệu quốc gia về dân cư, 100% học sinh và giáo viên đều có tài khoản định danh điện tử mức 2).

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý (theo hướng phân quyền triệt để về chuyên môn cho tổ chuyên môn), thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp; quản lý tốt việc dạy học phụ đạo; phòng chống cháy nổ; vệ sinh trường lớp, cảnh quan sư phạm.

Hoạt động dạy học tiếp tục được đổi mới, nhiều kỹ thuật dạy học tích cực được giáo viên ứng dụng.

Trên đây là báo cáo công khai thường niên năm học 2023 - 2024 của Trường THPT Phan Chu Trinh (theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT). Trường THPT Phan Chu Trinh thực hiện và báo cáo Sở GD & ĐT tỉnh Kon Tum theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT (thay B/c);
- Công khai Website trường
- Lưu: VT. KT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Sơn